Trung tâm Công báo và Tin học Văn phòng Ủy ban Nhân dân 29.12.2021 13:52:47 +07:00

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Tỉnh Quảng Ngãi 29/12/2021 13:34:49

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2182/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu "Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy" năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 8014/QĐ-BCA-H01, ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn";

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn";

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 5510/TTr-CAT-PV01(CS) ngày 20/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu ***"Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy"*** năm 2021 cho 86 xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 86 xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- V01, C04 - Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv727.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Xã, phường, thị trấn được công nhận danh hiệu
***"Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy"* năm 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 2182/QĐ-UBND,
ngày 28 /12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

1. Xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi
2. Xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi
3. Xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi
4. Xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi
5. Xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi
6. Xã Phổ An, thị xã Đức Phổ
7. Xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ
8. Xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn
9. Xã Bình An, huyện Bình Sơn
10. Xã Bình Khương, huyện Bình Sơn
11. Xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn
12. Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn
13. Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh
14. Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh
15. Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh
16. Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa
17. Xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa
18. Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa
19. Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa
20. Xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa
21. Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa
22. Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức
23. Xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức
24. Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức
25. Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức
26. Xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành
27. Xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành
28. Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành
29. Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành
30. Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành
31. Xã Ba Động, huyện Ba Tơ
32. Xã Ba Vì, huyện Ba Tơ
33. Xã Ba Liên, huyện Ba Tơ
34. Xã Ba Thành, huyện Ba Tơ

35. Xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ
36. Xã Ba Điền, huyện Ba Tơ
37. Xã Ba Cung, huyện Ba Tơ
38. Xã Ba Dinh, huyện Ba Tơ
39. Xã Ba Tô, huyện Ba Tơ
40. Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ
41. Xã Ba Xa, huyện Ba Tơ
42. Xã Ba Giang, huyện Ba Tơ
43. Xã Ba Nam, huyện Ba Tơ
44. Xã Ba Lế, huyện Ba Tơ
45. Xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ
46. Xã Ba Trang, huyện Ba Tơ
47. Xã Long Môn, huyện Minh Long
48. Xã Thanh An, huyện Minh Long
49. Xã Long Hiệp, huyện Minh Long
50. Xã Long Sơn, huyện Minh Long
51. Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà
52. Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà
53. Xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà
54. Xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà
55. Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà
56. Xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà
57. Xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà
58. Xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà
59. Xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà
60. Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà
61. Xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà
62. Xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà
63. Xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà
64. Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng
65. Xã Trà Giang, huyện Trà Bồng
66. Xã Trà Tân, huyện Trà Bồng
67. Xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng
68. Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng
69. Xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng
70. Xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng
71. Xã Trà Lâm, huyện Trà Bồng
72. Xã Trà Phong, huyện Trà Bồng
73. Xã Trà Tây, huyện Trà Bồng
74. Xã Trà Xinh, huyện Trà Bồng
75. Xã Hương Trà, huyện Trà Bồng
76. Xã Trà Thanh, huyện Trà Bồng
77. Xã Sơn Trà, huyện Trà Bồng

78. Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây
79. Xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây
80. Xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây
81. Xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây
82. Xã Sơn Long, huyện Sơn Tây
83. Xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây
84. Xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây
85. Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây
86. Xã Sơn Tinh, huyện Sơn Tây